

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VNN**

Trụ sở: Số 15 ngách 175/5/167 Định Công - Định Công – Hoàng Mai- Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 35148460

Fax(84-4) 35148461

HÀ NỘI THÁNG 4 NĂM 2014

11/01/2014

## MỤC LỤC

- I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH
- V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN
- VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN
- VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

### 1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp

◆ Tên Công ty	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại VNN
◆ Trụ sở chính	Số 15 ngách 175/5/167 Định Công, Phường Định Công
◆ Điện thoại	04. 35148460
◆ Email	<a href="mailto:info@vinaic.vn">info@vinaic.vn</a>
◆ Website	<a href="http://www.vinaic.com.vn">http://www.vinaic.com.vn</a>
◆ Mã số thuế	0102210969
◆ Giấy CNĐKKD	0102210969 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/4/2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 20/11/2013
◆ Số tài khoản	86865599
◆ Nơi mở tài khoản	VPBank – Chi nhánh Kinh Đô
◆ Vốn điều lệ	57.266.980.000 (năm mươi bảy tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng)

### Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại VNN:

- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;
- Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
- Dịch vụ môi giới bất động sản;
- Dịch vụ định giá bất động sản;

- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
- Sản xuất các chương trình điện ảnh, sân khấu, ca nhạc, phim quảng cáo (không bao gồm sản xuất phim);
- Thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, các đường dây tải điện, trạm biến áp từ 0,4 KV đến 35 KV, các công trình bưu điện bưu chính viễn thông;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị trong ngành truyền thông, viễn thông và công nghệ thông tin;
- Đại lý phát hành xuất bản phẩm;
- Dịch vụ truyền thông;
- Dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất, mua bán tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình biểu diễn nghệ thuật sân khấu (trừ các chương trình Nhà nước cấm);
- Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam;
- Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm);
- Dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin, khai thác dữ liệu, cung cấp dữ liệu, xử lý dữ liệu (trừ thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Dịch vụ nghiên cứu thị trường;
- Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng;
- Sản xuất, sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính;
- Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính;
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, giải khát; kinh doanh khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí; lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Sản xuất và kinh doanh nước sạch, nước tinh khiết, đồ uống có ga và không ga, rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Sản xuất và kinh doanh điện;
- Xây dựng nhà máy thủy điện, nhà máy nước;



- Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án xây dựng công trình, gồm: Các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật, đường dây tải điện, trạm biến áp từ 0,4 KV đến 35 KV và các công trình xây dựng khác;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán);
- Lập dự án, thẩm tra dự án, lập hồ sơ mời thầu, thẩm tra hồ sơ mời thầu, tư vấn thầu các bước thuộc dự án đầu tư xây dựng (Không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng);
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, cầu, cảng, sân bay, nhà xưởng, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vui chơi giải trí, văn hóa thể thao, khu du lịch sinh thái;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

## **2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.**

Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại VNN ( Gọi tắt là VNN) được thành lập ngày 11/4/2007 có trụ sở chính đặt tại Số 15 ngách 175/5/167 đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0102210969 do Sở Kế hoạch & Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/4/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20/11/2013.

Những năm đầu thành lập, VNN tập trung chủ yếu vào hai lĩnh vực chính có tiềm năng là: Đầu tư tài chính và Đầu tư bất động sản. Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, VNN không đi sâu vào thi công xây dựng mà chỉ là nhà tổ chức, tìm kiếm nguồn vốn triển khai dự án, thu hút các nhà đầu tư và nhà cung cấp hàng hóa cho thị trường.

Ngoài các lĩnh vực như trên, VNN còn hoạt động bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc khác, kho bãi và lưu giữ hàng hóa khác. Đây được coi là lĩnh vực tiềm năng và mang lại doanh thu cũng như lợi nhuận tốt cho VNN trong thời điểm lĩnh vực đầu tư xây dựng gặp nhiều khó khăn. Nhiều hợp đồng chuyển giao máy móc, công nghệ của VNN với các đối tác nước ngoài đã được thực hiện nhằm chuyển giao các công nghệ sản xuất hiện đại và tiên tiến trên thế giới cho các khách hàng tại Việt Nam.

Tại thời điểm thành lập, VNN đăng ký vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/4/2007 là 70 tỷ đồng, trong đó số vốn điều lệ thực góp lần lượt như sau :

- Đến ngày 31/12/2007, Vốn điều lệ thực góp của VNN là **37.850.980.000 đồng** (*Theo BCTC kiểm toán năm 2007 của Vietnamnet IC*);

- Trong năm 2008, các cổ đông của VNN góp thêm 23.276.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2008, Vốn điều lệ thực góp của VNN là **61.126.980.000 đồng** (Theo BCTC kiểm toán năm 2008 của Vietnamnet IC);
- Trong năm 2009, các cổ đông của VNN góp thêm 100.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2009, Vốn điều lệ thực góp của VNN là **61.226.980.000 đồng** (Theo BCTC kiểm toán năm 2009 của Vietnamnet IC);
- Trong năm 2010, các cổ đông của VNN góp thêm được 1.300.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2010, Vốn điều lệ thực góp của VNN là **62.526.980.000 đồng**. Đồng thời, Trong năm 2010, VNN mua lại 476.000 CP quỹ (tương đương 4.760.000.000 đồng theo mệnh giá) theo Nghị quyết HĐQT số 14/NQ/HĐQT/VNNIC ngày 10/4/2009. Do vậy, tại ngày 31/12/2010, vốn điều lệ thực góp của Công ty là 57.266.980.000 đồng (Theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2010 );
- Trong năm 2011, VNN thực hiện mua thêm 50.000 cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết HĐQT số 24/NQ/ĐHCE-VNNIC ngày 5/5/2011 và hủy toàn bộ 526.000 CP quỹ (số CPQ mua trong năm 2010 và 2011) đồng thời giảm vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 46/NQ/ĐHCE-VNNIC ngày 09/08/2011. Do đó, vốn điều lệ Công ty tại ngày 31/12/2011 là 57.266.980.000 đồng. Việc giảm vốn điều lệ của Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 6 ngày 20/6/2011 với số vốn điều lệ là 57.266.980.000 đồng.

Ngày 22/8/2012, VNN đã chính thức trở thành công ty đại chúng.

### **3. Cơ cấu tổ chức**

VNN được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### ***Trụ sở chính của VNN***

Địa chỉ: Số 15 ngách 175/5/167 đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ,

Điện thoại: (84 - 4) 35148460

Fax: (84 - 4) 35148461

Trụ sở chính VNN là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng giám đốc, các phòng nghiệp vụ của VNN gồm:

- Phòng Kinh doanh
- Phòng Dự án
- Phòng Kế toán
- Phòng Tổ chức hành chính



## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Tình hình chung.**

Năm 2013 là năm thị trường tài chính và bất động sản biến động lớn trong điều kiện khủng hoảng và suy thoái kinh tế trên thế giới cũng như trong nước. Trước tình hình đó, ban lãnh đạo công ty ổn định công ty, nâng cao kỹ năng quản lý, tiết kiệm tối đa chi phí và thận trọng trong hợp tác và triển khai các dự án, tiến hành sàng lọc và loại bỏ các dự án thiếu tính khả thi, tập trung thực hiện các dự án có hiệu quả, thu hồi các khoản đầu tư, cho vay, tạm ứng bất hợp lý. Với sự cố gắng không ngừng, năm 2013 doanh thu từ hoạt động tài chính đạt gần 2.2 tỷ đồng, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt trên 5 tỷ đồng. Trong năm, Công ty chuyển hướng đầu tư vào lĩnh vực giáo dục. Tổng tài sản công ty năm 2013 đạt hơn 71,3 tỷ đồng.

### **2. Kế hoạch và định hướng trong năm 2014.**

Tiếp tục sắp xếp, củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn đạo đức, tác phong và lễ lối làm việc của đội ngũ CBCNV lấy đó làm nền tảng cho sự phát triển ổn định của Công ty.

Với hoạt động kinh doanh ngắn hạn, công ty triển khai phương án kinh doanh mua bán nhà, căn hộ chung cư và các dự án bất động sản nhỏ lẻ bằng hình thức kinh doanh trực tiếp hoặc góp vốn. Mở rộng các hoạt động kinh doanh khác mang lại doanh thu trong thời gian ngắn hạn.

Với kế hoạch kinh doanh trung- dài hạn :

- Năm 2012 công ty ký hợp đồng với đối tác Nhật bản xây dựng nhà máy cơ khí chính xác tại Bình Giang- Hải Dương. Trong năm 2014, Công ty tiếp tục triển khai dự án, làm giấy chứng nhận đầu tư, bàn giao mốc giới, phê duyệt bản đồ 1/500 và tiến tới giải phóng mặt bằng trong năm 2014.
- Dự án Đồng Ga – Long Biên đang được nghiên cứu chiến lược kinh doanh mô hình nông nghiệp như trồng cây cảnh, thảo dược hoặc nuôi trồng thủy sản có giá trị cao.
- Tháng 10/2013, Công ty quyết định đầu tư vào lĩnh vực giáo dục. Công ty sẽ là cổ đông chiếm phần chi phối (trên 51%) đưa trường đại học thành công ty con trực thuộc VNN. Sau khi chuyển đổi xong từ mô hình dân lập sang tư thục, Công ty sẽ chính thức quản lý Trường Đại học dân lập mà Công ty đã góp vốn.

## **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2013**

#### ***a. Các chỉ tiêu cơ bản***

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt nam, được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt nam.

Tài sản CDHH được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao hàng năm được thực hiện phù hợp với quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao cụ thể như sau :

	Số năm
Thiết bị văn phòng	3-8
Phương tiện vận tải	6-10

Mức lương bình quân năm 2012 của người lao động là 6.8 triệu đồng/ tháng

Mức lương bình quân năm 2013 của người lao động là 6.8 triệu đồng/ tháng.

#### **b. Khả năng thanh toán**

Thanh toán các khoản nợ đến hạn : Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp cho nhà nước được thực hiện theo đúng luật định

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn : Đầu tư chứng khoán ngắn hạn đến 31/12/2013 là : 922 triệu đồng. Đầu tư ngắn hạn khác là 1.5 tỷ đồng.

Các khoản phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2013 là 9 tỷ đồng. Khả năng thu hồi các khoản phải thu của VNN: Các khoản phải thu của VNN tính đến thời điểm 31/12/2013 bao gồm phần lớn là các khoản trả trước người bán (Ứng trước phí tư vấn, đặt cọc tiền mua bất động sản ...) và phải thu khác (các khoản công nợ phải thu do tạm ứng trước cho khách hàng) nên các khoản phải thu có khả năng thu hồi. Tuy nhiên, thời gian thu hồi không theo kế hoạch nên để đảm bảo an toàn tài chính, VNN đã trích dự phòng đầy đủ các khoản phải thu theo quy định.

Các khoản phải trả tại ngày 31/12/2013 : 8.5 tỷ đồng.

Việc trích lập các quỹ theo điều lệ của công ty và pháp luật hiện hành. Năm 2013 trích quỹ Phát triển sản xuất kinh doanh 40 triệu đồng,

#### **c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.**

Tổng số cổ phiếu theo từng loại : Tính đến thời điểm 31/12/2012, vốn điều lệ của công ty là 57.266.980.000 VNĐ tương đương với số cổ phiếu đang lưu hành là 5.726.980 cổ phiếu, toàn bộ số lượng cổ phiếu của công ty là cổ phiếu phổ thông.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 5.726.980 Cổ phiếu

Cổ tức : Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty được đại hội đồng cổ đông thông qua chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và đại hội đồng cổ đông quyết định như sau :

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.



- Cổ đông được chi trả cổ tức tương đương với phần vốn góp. Tỷ lệ cổ tức được đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của hội đồng quản trị với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh các năm tới.

Năm 2012 : Công ty không chi trả cổ tức .

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Trong năm 2013, khi thị trường bất động sản vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi, nhằm bảo toàn vốn cho cổ đông và hạn chế rủi ro, VNN đã cắt giảm các khoản mục đầu tư nhiều rủi ro và tập trung vào đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất có tính bền vững để mang lại dòng lợi nhuận ổn định. Năm 2013 công ty đã tìm hướng kinh doanh mới nên Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính đạt 5.1 tỷ đồng. VNN có nguồn tiền mặt dồi dào để gửi tại các Ngân hàng đem lại nguồn thu nhập tài chính cho Công ty. Doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 2.1 tỷ đồng . Bằng những biện pháp tiết kiệm, cắt giảm chi phí, loại bỏ các dự án thiếu tính khả thi, tập trung thực hiện các dự án mang lại hiệu quả kinh tế, các biện pháp kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong năm 2013, ban lãnh đạo công ty đã duy trì sự hoạt động ổn định của công ty, tạo đà phát triển cho các năm tới. Tuy nhiên do công ty tiến hành trích lập dự phòng cho khoản đầu tư tại công ty con ( Công ty Vietnamnet An Cường ) và trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi nên kết quả SXKD lỗ 4.5 tỷ đồng.

## **3. Định hướng phát triển năm 2014.**

Công ty đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, triển khai các biện pháp tuyển sinh, thành lập các trung tâm đào tạo quốc tế, liên thông , liên kết và đào tạo sau đại học.

Rà soát và triển khai các phương án kinh doanh có hiệu quả, tập trung vào các nguồn lực mang lại doanh thu trong thời gian ngắn hạn.

Uỷ thác quản lý vốn cho các đơn vị với lãi suất không thấp hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng.

Tiếp tục sắp xếp, củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn đạo đức, tác phong và lễ lối làm việc của đội ngũ CBCNV làm nền tảng cho sự phát triển ổn định vững chắc của công ty, chú tâm và phát huy hoạt động công đoàn tạo điều kiện về tinh thần và vật chất giúp cán bộ nhân viên yên tâm công tác.

## **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty được xem tại : <http://vietnamnet-ic.com/?ToDo=view&k=1038>

Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế (IFC) thực hiện.

Báo cáo tài chính năm 2013 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả hoạt động sản xuất

kinh doanh và và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2013, phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. VI.

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty mẹ của VNN: Không có.

2. Công ty con của VNN :

*Công ty cổ phần Vietnamnet An Cường*

Tên công ty	Vốn điều lệ (Đồng)	Địa chỉ	Giá trị cổ phần Vietnamnet sở hữu (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giấy ĐKKD
Công ty cổ phần Vietnamnet An Cường	3.000.000.0 00	Km 11, đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	2.700.000.000	90	Giấy CN ĐKDN số 0101929486 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp thay đổi lần 7 ngày 12/12/2011.

### Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Vietnamnet An Cường:

- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- In và các dịch vụ liên quan đến in (trừ loại Nhà nước cấm);
- Mua bán ô tô (cũ và mới);
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Dịch vụ bảo dưỡng xe, vỏ xe, sơn, kính;
- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng, cho thuê máy móc thiết bị khác;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kinh doanh công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí; Kinh doanh khu vui chơi, giải trí (Không bao gồm kinh doanh vũ trường, phòng hát karaoke);
- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Môi giới thương mại;
- Ủy thác mua bán hàng hóa;

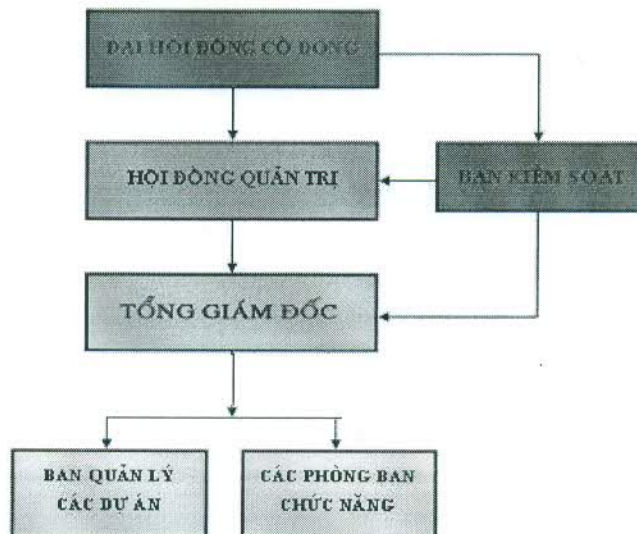


- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Dịch vụ quảng cáo thương mại và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Dịch vụ tư vấn, quảng cáo và quản lý bất động sản;
- Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất (Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp);
- Thiết kế kết cấu (Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp xây dựng ngành bưu điện);
- Thiết kế cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Thi công xây dựng công trình bưu chính viễn thông, thông tin liên lạc.

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.

### 1. Cơ cấu bộ máy quản lý của VNN

Mô hình công ty được mô tả trong biểu đồ dưới đây: :



### Đại hội đồng cổ đông



Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của VNN, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ hoạt động của VNN quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty, thông qua phương án sử dụng tài sản và phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và BKS của Công ty.

### **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động SXKD, báo cáo tài chính của VNN. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý VNN, có toàn quyền nhân danh Công ty. để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của VNN và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

**Tổng Giám đốc** là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của VNN và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### **Khối phòng ban trực thuộc công ty**

**Phòng hành chính nhân sự:** Quản trị các nguồn lực chủ yếu của Công ty bao gồm cơ sở vật chất và hạ tầng và quản trị các vấn đề liên quan đến nguồn nhân lực. Ngoài ra, phòng hành chính nhân sự còn quản lý một số hoạt động hỗ trợ rất quan trọng khác như: Văn thư, thông tin liên lạc...

**Phòng tài chính kế toán:** Ban tài chính kế toán thực hiện hai chức năng chính đó là:

- *Chức năng kế toán:* Tổ chức, quản lý hệ thống kế toán có trách nhiệm ghi nhận và phản ánh thực trạng của VNN thông qua các báo cáo kế toán phục vụ cho Nhà đầu tư, ngân hàng, cơ quan thuế và cho các nhà quản lý nắm được theo các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán, đồng thời tuân thủ pháp luật và các quy định của Nhà nước. Ngoài ra, hệ thống kế toán có

chức năng đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động của các khối chức năng trong Công ty nhằm kịp thời phản ánh cho các nhà quản lý.

- *Chức năng tài chính:* Chịu trách nhiệm làm tăng trưởng nguồn lực tài chính đồng thời quản trị và phân bổ các nguồn lực này cho các hoạt động chức năng. Lập phương án đầu tư và quản trị các danh mục đầu tư. Chịu trách nhiệm về hiệu quả dòng tiền thu được từ hoạt động của Công ty.

**Phòng dự án:** Tổ chức triển khai các dự án. Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu cho Ban giám đốc về các ý tưởng đầu tư dự án.

## 2. Chính sách đối với người lao động

### a. Số lượng người lao động và cơ cấu lao động

#### Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2013

Chỉ tiêu	Nam	Nữ
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>7</b>	<b>6</b>
1. Trên đại học	2	
2. Đại học/cao đẳng	4	5
3. Trung cấp	1	
4. Công nhân kỹ thuật		
5. Sơ cấp/lao động phổ thông		1
<b>Phân theo phân công lao động</b>	<b>7</b>	<b>6</b>
1. HĐQT/Ban Giám đốc	2	
2. Lao động quản lý (từ cấp phòng/bộ phận trở lên)	1	1
3. Lao động trực tiếp	4	5
4. Lao động gián tiếp	-	-

### b. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm hướng tới mục tiêu trang bị cho nhân viên những kiến thức, kỹ năng tiên tiến và thái độ phù hợp để sản xuất và phục vụ khách hàng có hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời phát triển tiềm năng của mỗi nhân viên và mang lại hiệu quả tối đa cho Công ty, hỗ trợ công tác đào tạo và phát triển ở tất cả vị trí và coi đây là sự đầu tư cần thiết bằng cách phân bổ ngân sách hợp lý.

### c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi



Công ty thành lập theo Luật doanh nghiệp và mọi chế độ chính sách của người lao động trong VNN được áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ luật lao động và theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như: Trích nộp đầy đủ và đúng hạn Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, nâng lương đúng hạn...

Công ty luôn quan tâm tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên.

VNN có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu, đồng thời áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với cán bộ nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

Lãnh đạo Công ty phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng CBNV: Có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, gặp thiên tai, tai nạn, rủi ro...

#### ***d. Chế độ làm việc***

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày, 5.5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,0 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và VNN có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBNV đã làm việc tại VNN từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. CBNV được nghỉ ốm 3 ngày (*không liên tục*) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, thiết bị làm việc, đồng thời luôn tuân thủ nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

### **3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**

Thời điểm 31/12/2013, số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Chức vụ	Tên	Năm sinh	Ghi chú
-----	---------	-----	----------	---------



STT	Chức vụ	Tên	Năm sinh	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	Ông Trần Khắc Hùng	1972	
2	Ủy viên HĐQT	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	1962	
3	Ủy viên HĐQT	Bà Trần Thị Hương	1976	
4	Ủy viên HĐQT	Ông Nguyễn Gia Long	1977	
5	Ủy viên HĐQT	Bà Chu Thị Minh Nguyệt	1952	

**Chủ tịch HĐQT - Ông Trần Khắc Hùng**



- Họ và tên: Trần Khắc Hùng
- Số CMND: 011875716
- Cấp ngày : 12/10/2007 tại Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1972
- Nơi sinh: Nghệ An

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Đàn - Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phòng 206 toà nhà A5, khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai – TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 0903282282
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Quá trình Công tác:
  - Từ 1996 đến 1999: Học chuyên môn QL SX và làm việc tại Nhật Bản
  - Từ 1999 đến 2000: Phó Giám đốc Công ty TNHH Việt Phương
  - Từ 2000 đến 2003: Tổng Giám đốc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thương mại Hùng Phát kiêm Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực - Viện nghiên cứu và Phát triển Nông thôn.
  - Từ T6/2003 đến T3/2007: Giám đốc Công ty Cổ phần SARA Việt Nam kiêm Chủ tịch HĐQT các Công ty thuộc tập đoàn SARA.
  - Từ T3/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT tập đoàn Sara
  - Từ 30/9/2009 đến nay: Ủy viên Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
  - Từ T12/2010 –nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại VNN – kiêm Quyền Tổng giám đốc từ ngày 17/3/2011.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT – Kiêm Tổng giám đốc tại Công ty CP Đầu tư và thương mại VNN..
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Chủ tịch tập đoàn SARA
  - Ủy viên Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

**Thành viên HĐQT - Bà Nguyễn Thị Bích Thủy**



- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Thủy
- Số CMND: 010274699
- Cấp ngày : 30/6/2012 tại Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 29/08/1962
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 45/302 Đường Láng - Đống Đa – Hà Nội
- Số điện thoại: 0912151938
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

**Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam:**

- Từ T06/2007 đến nay: Trưởng ban Đầu tư
- Từ T10/2003 đến T6/2007: Trưởng ban Quản lý doanh nghiệp nội ngành
- Từ T05/2001 đến T10/2003: Phó trưởng ban Tiếp dân và giải quyết đơn thư
- Từ T04/1999 đến T05/2001: Trưởng phòng Tổng hợp và xét khiếu tố
- Từ T05/1997 đến T04/1999: Phó trưởng phòng kiểm toán, kiểm soát
- Từ T03/1996 đến T05/1997: Kiểm soát viên - Tổng kiểm soát

**Tại Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh Bình Thuận:**

- Từ T05/1994 đến T03/1996: Phó trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh
- Từ T07/1988 đến T5/1994: Cán bộ tín dụng

**Tại Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thuận Hải:**

- Từ T5/1984 đến T7/1996: Cán bộ tín dụng

**Tại Công ty TNHH Agribank:**

- Từ T9/2008 đến nay: Thành viên - Hội đồng thành viên

**Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT**

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Trưởng ban đầu tư Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

**Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Gia Long**



- Họ và tên: Nguyễn Gia Long
- Số CMND: 012636740
- Cấp ngày : 30/11/2006 tại CA. Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/05/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 61, ngõ 562 Đường Láng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 0932070707



- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - Từ 2008 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tài Nguyên
  - Từ 2004 đến 2008: Chuyên viên pháp lý Bộ Tài nguyên và Môi trường
  - Từ 2001 đến 2004: Giám đốc Công ty TNHH Long Phát
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Tài Nguyên;
  - Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Sản Bất động sản Tài Nguyên;
  - Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP xây dựng Tài Nguyên Hà Nội;
  - Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Long Phát.

**Thành viên HĐQT – Bà Trần Thị Hương**

- Họ và tên: Trần Thị Hương
- Số CMND: 013039233
- Cấp ngày : 24/10/2011 tại CA. Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/6/1976
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: P205-Nhà A5 KĐT Đại Kim, Định Công, Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 0962137963
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính
- Quá trình công tác:
  - Từ 1998-2001: Kế toán, Kế toán tổng hợp công ty nội thất Hoà Phát
  - Từ 2001-2005: Kế toán trưởng Công ty TNHH Cát Lâm
  - Từ 2005- 2008: Giám đốc tài chính Công ty CP Sara Việt nam
  - Từ 2008- nay : Tổng Giám đốc- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sarawin dow

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Tổng giám đốc- Thành viên HĐQT công ty Cổ phần Sarawindow

**Thành viên HĐQT – Bà Chu Thị Minh Nguyệt**

- Họ và tên: Chu Thị Minh Nguyệt
- Số CMND: 022449921
- Cấp ngày : tại CA. TP Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/4/1952
- Nơi sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 69 Trịnh Hoài Đức P Hiệp Phú- Quận 9-Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - Từ 1979-1989: Giảng viên Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thủ Đức-TP Hồ Chí Minh.
  - Từ 1998-2008: Giám đốc chi nhánh Công ty Vạn Xuân phụ trách phía nam
  - Từ 2008 đến nay: Giám đốc công ty xây dựng thương mại số 9
  - Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Giám đốc công ty xây dựng thương mại số 9

**Ban Kiểm soát**

**Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Chức vụ	Tên	Năm sinh	Ghi chú
1.	Trưởng ban	Ông Nguyễn Minh Đức	1978	Thôi từ T6/2013

2	Trưởng ban	Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương	1976	Bầu bổ sung từ T6/2013
3	Thành viên	Ông Đặng Hồng Hải	1980	
4	Thành viên	Bà Trần Thị Yên	1986	

**Trưởng Ban kiểm soát - Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thuỳ Dương
- Số CMND: 031694604

Cấp ngày 27/12/2007 tại Hải Phòng

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh:  
15/12/1976

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 6/2 Nguyễn Thị Thuận Tổ dân phố E3- Cát Bi- Hải An- Hải Phòng
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán- Chứng chỉ Kế toán trưởng.
- Quá trình công tác:

Từ 1999-2006: Phụ trách kế toán Công ty xây dựng công trình đường thủy II.

Từ 2007-2010 : Phụ trách kế toán Công ty cổ phần công trình- vận tải.

Từ 2010-nay: Phụ trách kế toán Công ty cổ phần đầu tư, nạo vét và xây dựng Vinawaco 16.

Từ 2012- nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần vận tải Siêu tốc.



Từ 2013- nay : Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại VNN.

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát

### **Tổng Giám đốc**

STT	Chức vụ	Tên	Năm sinh
1	Tổng Giám đốc	Ông Trần Khắc Hùng	1972

### **TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Ông Trần Khắc Hùng - Tổng giám đốc*

## **VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần; Danh sách và tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông của VNN**

### **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phiếu thời điểm 31/12/2013**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số CMND/ ĐKKD
1	Phan Kiều Linh. Người được uỷ quyền: Chu Thị Minh Nguyệt	Số 69 tổ 10 Trịnh Hoài Đức, khu phố 1, P. Hiệp Phú, Q9, TP. HCM	500.000	5.000.000.000	8,73	022449921
2	Trần Thị Hương	Phòng 206 A5, phường Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội	420.400	4.204.000.000	7,34	013039233
3	Trần Khắc Hùng	Phòng 206 tòa nhà A5, khu đô thị Đại Kim – phường Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội	1.240.000	12.400.000.000	21,65	011875716
4	Nguyễn Gia Long	Số 61, ngõ 562 Đường Láng – P. Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội	1.490.000	14.900.000.000	26,02	012636704
5	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	Số 38-40 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm – Hà Nội	350.000	3.500.000.000	6,11	020406831

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số CMND/ĐKKD
6	Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Số 18 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	700.000	7.000.000.000	12,22	0100686174
	<b>Tổng cộng</b>		<b>4.700.400</b>	<b>47.004.000.000</b>	<b>82,08</b>	

**Danh sách và tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập của VNN theo GCNĐKKD thay đổi lần thứ 9**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Đại diện	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Công ty cổ phần truyền thông VMG	Tòa nhà Viễn Đông, số 06 Hoàn Cầu – phường Ô Chợ Dừa – Đống Đa – Hà Nội	Nguyễn Mạnh Hà	65.000	1,14
2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Sara	Số 1, gác 15, ngõ 167 Tây Sơn – phường Quang Trung – Đống Đa – Hà Nội	Trần Khắc Hùng	350.000	6,11
3	Trần Khắc Hùng	Phòng 206 tòa nhà A5, khu đô thị Đại Kim – phường Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội		3.626.698	63,33

Theo quy định tại Điều 84 Luật Doanh nghiệp, sau 03 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Như vậy, đến thời điểm hiện tại, các cổ đông sáng lập của VNN đã được tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông đang nắm giữ.

**Cơ cấu cổ đông thời điểm 31/12/2013**



TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số Cổ phần (Cổ phần)	Giá trị Đồng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>102</b>	<b>5.726.698</b>	<b>57.266.980.000</b>	<b>100</b>
1	Cổ đông tổ chức	4	1.250.000	12.500.000.000	21,83
2	Cổ đông cá nhân	98	4.476.698	44.766.980.000	78,17
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-	-
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>102</b>	<b>5.726.698</b>	<b>57.266.980.000</b>	<b>100</b>

## 2.Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức phát hành

Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo. Tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2013 toàn bộ cổ phiếu nội bộ đã được chuyển nhượng tự do trên thị trường.

## 3.Quản trị công ty

### Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2013, với nền kinh tế suy thoái, gây nhiều khó khăn cho hoạt động của công ty, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị phù hợp với quy chế, quy định hiện hành của công ty và pháp luật.

### Ban kiểm soát

Trong năm 2013, với nhiệm vụ được quy định tại điều lệ công ty, Ban kiểm soát công ty Cổ phần đầu tư và thương mại VNN tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty cụ thể như sau:

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và kế hoạch kinh doanh năm 2014.
- Tư vấn lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

-Giám sát việc thực hiện đúng các quy chế, quy định của công ty.

**Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2013**

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2013, thù lao HĐQT và BKS theo mức sau:

- Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát : 3.000.000 VNĐ/ tháng
- Thành viên BKS : 2.000.000 VNĐ/ tháng

Trong 5 thành viên HĐQT có 04 thành viên độc lập không tham gia điều hành. Tổng mức thù lao HĐQT và BKS là 19.000.000 VNĐ/ tháng. Mức thù lao này tính đến hết tháng 12 năm 2013.

**Tổng hợp thù lao năm 2013 cụ thể như sau :**

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng mức thù lao
1	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Ủy viên HĐQT	36.000.000
2	Ông Nguyễn Gia Long	Ủy viên HĐQT	36.000.000
3	Bà Trần Thị Hương	Ủy viên HĐQT	36.000.000
4	Bà Chu Thị Minh Nguyệt	Ủy viên HĐQT	36.000.000
5	Ông Nguyễn Minh Đức	Trưởng BKS ( từ T1-6/2013)	18.000.000
6	Ông Đặng Hồng Hải	Thành viên BKS	24.000.000
7	Bà Trần Thị Yến	Thành viên BKS	24.000.000
8	Nguyễn Thị Thủy Dương	Trưởng BKS ( từ T7-T12/2013)	18.000.000

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIETNAMNET  
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**  
  
**TRẦN KHẮC HÙNG**